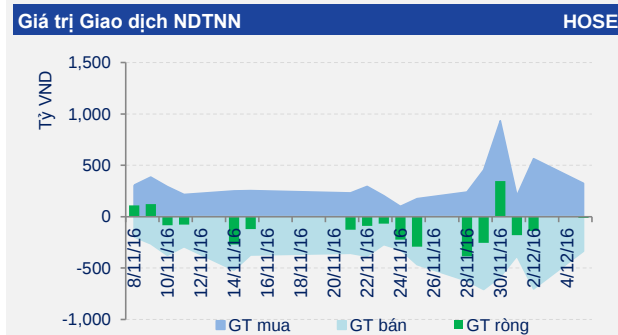
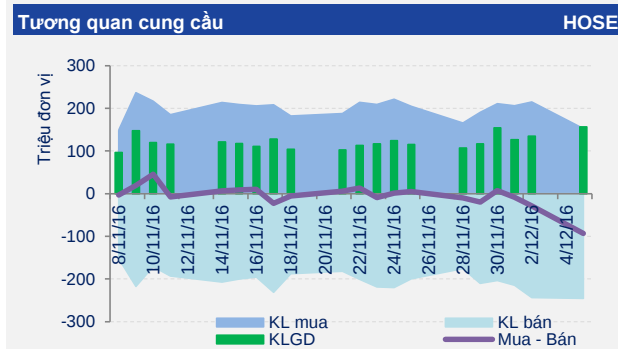


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	660.21	80.47
% Thay đổi	↓ -0.74%	↓ -0.86%
KLGD (CP)	156,882,841	67,784,528
GTGD (tỷ đồng)	3,085.66	523.66
Tổng cung (CP)	245,515,920	99,104,800
Tổng cầu (CP)	152,607,960	91,980,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,286,360	1,671,984
KL mua (CP)	7,223,550	1,253,040
GTmua (tỷ đồng)	324.00	20.71
GT bán (tỷ đồng)	336.80	29.25
GT ròng (tỷ đồng)	(12.80)	(8.54)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.72%	10.2	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -1.08%	18.3	3.9	27.8%
Dầu khí	↓ -2.45%	14.7	0.7	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.19%	19.8	4.4	8.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	24.0	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.17%	17.5	6.1	21.5%
Ngân hàng	↓ -1.16%	13.0	1.7	2.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.19%	10.5	2.0	18.3%
Tài chính	↓ -0.46%	25.3	2.7	14.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.42%	20.3	2.7	1.7%
VN - Index	↓ -0.74%	15.5	3.8	110.5%
HNX - Index	↓ -0.86%	10.2	1.5	-10.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán gia tăng, khiến 2 chỉ số tiếp tục có phiên điều chỉnh khá mạnh. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,93 điểm (0,74%) xuống 660,21 điểm; HNX-Index giảm 0,7 điểm (0,87%) xuống 80,47 điểm. Giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt 3.622 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 225 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.210 tỷ đồng. VSH có giao dịch thỏa thuận lớn với gần 50 triệu cổ phiếu với giá trị đạt 797 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực trong phiên hôm nay với 157 mã tăng, 112 mã đứng giá, 260 mã giảm. Việc các cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, ROS, VCB, MWG, BVH, ACB, SHB đồng loạt giảm điểm đóng góp chủ yếu vào mức giảm của thị trường. Ở chiều ngược lại, TCH tăng trần 1.200 đồng (6,9%) đã thu hẹp đà giảm của chỉ số và là điểm sáng của thị trường trong phiên hôm nay. KLF chính thức chấm dứt chuỗi 10 phiên liên tiếp tăng trần khi giảm 100 đồng (2,6%) và khớp lệnh nhiều nhất thị trường với 32,7 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu ngành bia có phiên giao dịch sôi động và tăng giá tốt với các cổ phiếu tiêu biểu như BHP (+10,8%), WSB (+9,4%), BSP (+3,1%), SMB (+2,6%). Ngày mai, cổ phiếu Sabeco (SAB) sẽ được niêm yết trên HOSE, hứa hẹn tạo hiệu ứng tốt cho nhóm cổ phiếu ngành này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Theo chúng tôi, thị trường có thể hồi phục nhẹ trong phiên sáng mai để test lại vùng kháng cự gần tại 663 điểm. Tuy nhiên, trong trường hợp không thể vượt được vùng này, chỉ số có thể trở lại trạng thái tích lũy đi ngang trong 1-2 phiên tới nhằm test cung-cầu thị trường. Vùng hỗ trợ gần tiếp theo của VN-Index nằm ở 651-655 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các nhịp tăng điểm để bán một phần danh mục cổ phiếu và những nhịp giảm điểm để mua lại. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn, quan sát thị trường trong phiên tiếp theo, chú ý những mức hỗ trợ và kháng cự quan trọng để có quyết định hợp lý.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà bán ra tăng dần về cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 658,11 điểm. Về cuối phiên, giao dịch trở nên tích cực hơn đã thu hẹp đà giảm điểm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 4,93 điểm (0,74%) xuống 660,21 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/12/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.400 đồng, ROS giảm 5.300 đồng, VCB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, TCH tăng trần 1.200 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 81,47 điểm. Sau đó, đà bán ra mạnh dần, khiến chỉ số chìm xuống sắc đỏ, đạt mức thấp nhất trong phiên vào đầu giờ chiều tại 80,23 điểm. Về cuối phiên, giao dịch trở nên tích cực hơn đã thu hẹp được đà giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,7 điểm (0,87%) xuống 80,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, OCH giảm sàn 600 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 12,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,1 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 18 tỷ đồng tương ứng với 431 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 17 tỷ đồng tương ứng với 879 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 45,5 tỷ đồng tương ứng với 336 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 419 nghìn cổ phiếu. PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 34,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 156,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ trưởng Bộ Tài chính: DN nước ngoài đầu tư 17,3 tỷ USD vào Việt Nam

Tại diễn đàn doanh nghiệp thường niên năm 2016 (VBF), Thủ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết trong năm 2017 sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường vốn.

Thị trường lao động quý III/2016: Hơn 1 triệu người trong độ tuổi lao động thất nghiệp

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với Tổng cục Thống kê công bố bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam quý III/2016. Theo đó, cả nước có 1.117.700 người trong độ tuổi lao động thất nghiệp, đáng chú ý số người có trình độ cao đẳng chuyên nghiệp, đại học trở lên chiếm tỉ lệ thất nghiệp cao nhất.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên hôm nay, kết phiên với cây nến đỏ khá tiêu cực. Với phiên giảm điểm này, tín hiệu trong ngắn hạn chuyển từ trung tính sang tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 663 điểm (MA5) và vùng hỗ trợ trong khoảng 651-655 điểm. Tín hiệu trong trung hạn tiếp tục ở mức tiêu cực với kháng cự tại 672 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục là trung tính với kháng cự tại 668 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 635 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể hồi phục nhẹ về kháng cự ngắn hạn tại 663 điểm (MA5), nếu thất bại thì vùng hỗ trợ mạnh 651-655 điểm sẽ là bệ đỡ cho thị trường.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay, tạo thành một cây nến đỏ khá bearish. Với phiên giảm điểm này, tín hiệu trong ngắn hạn chuyển sang tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 80,8-80,9 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn cũng chuyển về tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 80,9 điểm (MA20). Xu hướng trong dài hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với kháng cự tạo bởi đường MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể hồi phục nhẹ về vùng kháng cự ngắn hạn tại 80,8-80,9 điểm. Nếu thất bại, thì mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số là 79,7 điểm (đáy phiên giao dịch 30/11).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,13 - 36,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.118 đồng, giảm 6 đồng so với phiên giao dịch cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 3,05 USD/ounce tương ứng 0,17% xuống mức 1.174,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,43 điểm tương ứng 0,43% lên 101,18 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0605 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2696 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,93 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay giảm 0,46 USD tương ứng 0,84% xuống 54 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,48 USD tương ứng 0,93% xuống 51,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 2/12, Chỉ số Dow Jones giảm 21,51 điểm tương ứng 0,11% xuống 19.170,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 4,55 điểm tương ứng 0,09% lên 5.255,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,87 điểm tương ứng 0,04% lên 2.191,95 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Khuyến nghị
VNS	2/12/2016	32-33	32.7	1.9%	30	40	3 tháng	Mua
CTI	2/12/2016	26-27	26.5	-0.7%	25	32	3 tháng	Mua

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

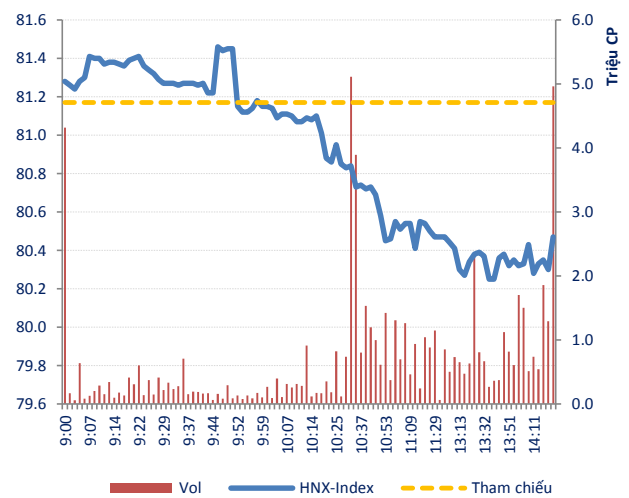


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

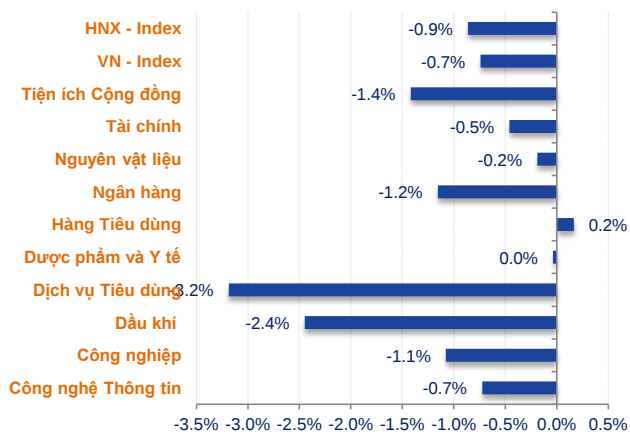
KLGD và VN-Index trong phiên



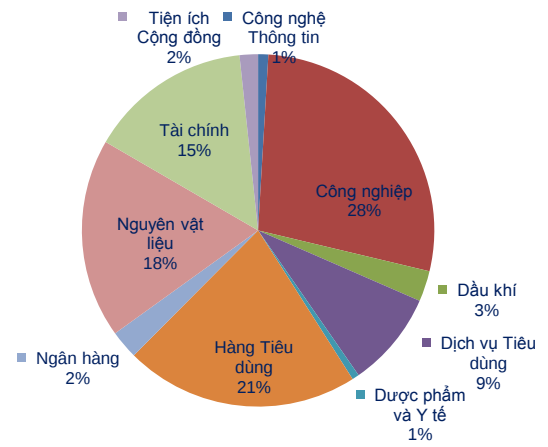
KLGD và HNX-Index trong phiên



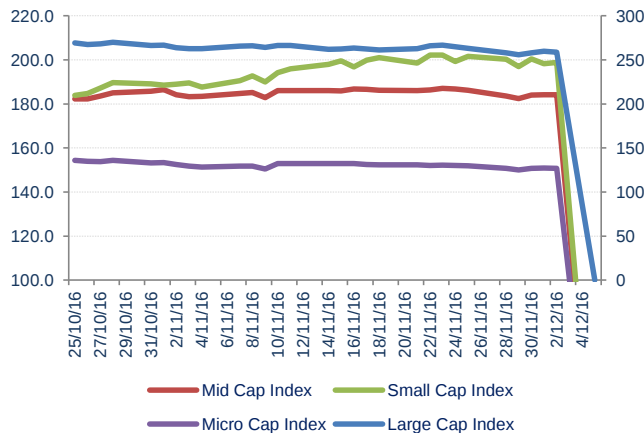
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



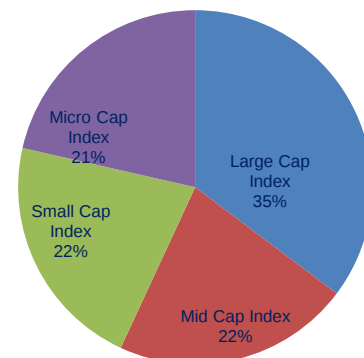
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	720,750	SSI	879,010
2	VNM	336,470	BID	670,470
3	PC1	237,200	PVD	558,190
4	HBC	186,660	DXG	555,120
5	NT2	166,970	CTG	510,340

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TFC	250,000	PVS	1,114,900
2	VCG	156,500	SHB	105,000
3	BCC	145,500	KLF	82,400
4	VGS	82,200	DBC	34,900
5	KSK	75,000	NHP	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSH	15.8	16.4	↑ 3.80%	49,907,950
FLC	5.6	5.7	↑ 1.80%	8,454,860
SBT	24.6	24.4	↓ -0.81%	7,219,821
LDG	5.2	5.6	↑ 6.92%	6,537,740
HPG	42.2	42.4	↑ 0.47%	6,202,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.9	3.8	↓ -2.56%	32,692,979
ACM	2.2	2.4	↑ 9.09%	3,178,990
SHN	11.4	11.8	↑ 3.51%	3,064,000
PVX	2.7	2.6	↓ -3.70%	2,469,090
PVS	18.3	18.1	↓ -1.09%	2,361,765

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDG	5.2	5.6	0.4	↑ 6.92%
TTF	5.4	5.8	0.4	↑ 6.88%
BTT	34.3	36.6	2.4	↑ 6.86%
VNG	8.9	9.5	0.6	↑ 6.85%
IDI	3.8	4.1	0.3	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
V12	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
HAT	60.0	66.0	6.0	↑ 10.00%
PIV	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
MBG	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	7.4	6.9	-0.5	↓ -7.00%
KSH	3.2	2.9	-0.2	↓ -6.96%
HQC	3.8	3.6	-0.3	↓ -6.82%
BRC	11.0	10.3	-0.8	↓ -6.82%
DLG	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
SGH	30.0	27.0	-3.0	↓ -10.00%
OCH	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
DNC	47.0	42.3	-4.7	↓ -10.00%
SIC	25.2	22.7	-2.5	↓ -9.92%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	49,907,950	8.5%	1,162	14.1	1.2
FLC	8,454,860	13.4%	1,731	3.3	0.5
SBT	7,219,821	11.8%	1,116	21.9	1.7
LDG	6,537,740	12.1%	1,442	3.9	0.4
HPG	6,202,780	31.9%	6,191	6.8	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	32,692,979	-0.5%	(55)	-	0.4
ACM	3,178,990	5.1%	557	4.3	0.2
SHN	3,064,000	52.4%	7,604	1.6	1.1
PVX	2,469,090	9.9%	740	3.5	0.8
PVS	2,361,765	8.9%	2,366	7.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	↑ 6.9%	12.1%	1,442	3.9	0.4
TTF	↑ 6.9%	-134.3%	(10,048)	-	-
BTT	↑ 6.9%	11.1%	2,961	12.4	1.4
VNG	↑ 6.9%	5.2%	682	13.9	0.9
IDI	↑ 6.8%	6.4%	826	4.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
V12	↑ 10.0%	9.4%	1,459	7.5	0.7
HAT	↑ 10.0%	62.0%	12,479	5.3	3.1
PIV	↑ 9.8%	10.0%	1,135	7.9	0.8
MBG	↑ 9.7%	9.1%	1,061	3.2	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	720,750	9.5%	1,689	8.8	0.9
VNM	336,470	43.1%	6,521	20.7	9.5
PC1	237,200	23.1%	5,815	6.3	1.4
HBC	186,660	28.7%	3,760	7.7	2.0
NT2	166,970	26.9%	4,599	6.9	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TFC	250,000	23.2%	3,003	2.4	0.4
VCG	156,500	5.5%	906	16.9	1.2
BCC	145,500	16.0%	2,577	5.9	0.8
VGS	82,200	15.2%	2,315	4.4	0.7
KSK	75,000	1.0%	98	13.3	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	195,946	43.1%	6,521	20.7	9.5
GAS	127,238	11.7%	2,618	25.4	3.1
VCB	125,562	14.3%	1,875	18.6	2.6
VIC	110,652	4.6%	731	57.4	4.2
CTG	59,761	11.0%	1,727	9.3	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,253	8.8%	1,189	14.7	1.2
PVS	8,085	8.9%	2,366	7.7	0.8
VCS	7,026	51.6%	11,233	10.4	4.6
VCG	6,758	5.5%	906	16.9	1.2
NTP	5,741	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	3.80	-19.8%	(872)	-	0.3
PAC	3.57	20.2%	2,305	14.8	2.9
QBS	3.36	5.9%	686	6.8	0.4
LIX	3.23	43.7%	6,287	9.4	4.0
TMT	3.22	13.1%	1,494	11.0	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.57	3.6%	439	3.2	0.1
HKB	7.20	3.0%	384	6.0	0.2
TFC	4.61	23.2%	3,003	2.4	0.4
TEG	4.39	12.4%	1,377	6.8	0.8
SDP	4.10	6.4%	895	5.8	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
